TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 259 /2020/HSPT
Ngày: 21 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các thẩm phán: Ông Trương Minh Tuấn

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng, Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 301/2020/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn C và đồng phạm; do có Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HS-ST ngày 07-7-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên: Lê Văn C, sinh ngày: 13/4/1995 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: thôn HT, xã V2, huyện V3, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở trước khi bị bắt: Thuê nhà trọ tại 160/6 NK, phường V1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; cha: Lê Văn D, sinh năm: 1973; mẹ: Trương Thị B, sinh năm: 1973; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2019, có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Trần Quang V; sinh ngày: 15/10/1996 tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Hẻm 45/12 đường THĐ, phường N2, thành phố Q2, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở trước khi bị bắt: Thuê nhà trọ tại Tổ 22, xã V4, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; cha: Nguyễn Văn Ng, sinh năm: 1967; mẹ: Trần

Thị Lệ H, sinh năm: 1969; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2019, có mặt.

Nhân thân: tại Bản án số 241/2019/HSST ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 01 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

3. Họ và tên: Lê Thị Tú P; sinh ngày: 03/9/2002 (thời điểm phạm tội 16 tuổi 8 tháng 27 ngày) tại Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố PL, phường X2, thị xã S1, tỉnh Phú Yên; chỗ ở trước khi bị bắt: Nhà trọ ở dốc Đại học Nha Trang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; cha: Lê Văn X, sinh năm: 1967; mẹ: Lê Thị Ph; sinh năm 1971; có 01 con nhỏ sinh ngày 15/9/2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Thị Tú P* có ông Lê Văn X, sinh năm 1967 là cha của bị cáo Lê Thị Tú P; trú tại: Khu phố Phước Lý, phường X2, thị xã S, Phú Yên; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo P* là Luật sư Ngô Minh Th1, Văn phòng luật sư Minh Th1 và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] *Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/6/2019, tại khu vực tầng hầm khách sạn M Khánh Hòa (số 04 Đường T, phường X1, thành phố N), Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố N tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Ngọc Ch và Đặng M1 đang tàng trữ chất nghi là ma túy. Thu giữ của Nguyễn Ngọc Ch 01 (một) bịch nylong bên trong đựng 13 (mười ba) viên nén hình tròn màu xanh một mặt in nổi chữ " LV" lồng vào nhau, có tổng khối lượng 4,3778 gam (niêm phong ***ký hiệu A***); thu của Đặng M1 01 (một) bịch nylong bên trong chứa 03 (ba) viên nén màu nâu, một mặt in hình mặt cú mèo, có tổng khối lượng 1,6102 gam (niêm phong ***ký hiệu B***).

Nguyễn Ngọc Ch và Đặng M1 khai nhận: 13 (mười ba) viên nén hình tròn màu xanh một mặt in nổi chữ " LV" lồng vào nhau là ma túy tổng hợp "thuốc lắc" mà Ch và M1 cùng nhau mua của Lê Thị Tú P trước đó vào khoảng 23 giờ ngày 01/6/2019, tại khu vực bờ kè trước khách sạn M Khánh Hòa trên đường T, thành phố N với giá là 3.900.000 đồng để sử dụng.

Lúc 01 giờ 30 ngày 02/6/2019, tại khu vực trước khách sạn TV (trên đường T1, phường P1, thành phố N), Tổ công tác thuộc Công an thành phố N phát hiện,

tiến hành kiểm tra Lê Thị Tú P, phát hiện thu giữ của P 01 (một) bịch nylon bên trong chứa 10 viên nén hình trái tim màu hồng, có tổng khối lượng 7,4108 gam (niêm phong ***ký hiệu C***); 01 (một) bịch nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 3,6444 gam (niêm phong ***ký hiệu D***) và 01 (một) bịch nylon đựng 04 đoạn ống nhựa hút nước màu trắng hàn kín kích thước (0,1 x 05) cm bên trong mỗi đoạn chứa chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 1,3055g (niêm phong ***ký hiệu E***).

Lê Thị Tú P khai nhận trước đó, khoảng 23 giờ ngày 01/6/2019, tại khu vực bờ kè trước khách sạn M, (đường T, Thành phố N), P đã bán 13 viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000 đồng/ 01 viên cho Nguyễn Ngọc Ch và Đặng M1. Trước đó, tối ngày 28/5/2019 tại khu vực đầu đường Đ, Thành phố N, P đã bán cho M1 01 (một) chấm ma túy "khay" với giá là 900.000 đồng. Nguồn gốc 13 viên ma túy "lắc" (***mẫu A***) bán cho Ch, M1 nêu trên và 04 đoạn ống hút nước bị thu giữ (***mẫu E***) là 04 "chấm" ma túy "khay" P mua của Nguyễn Công Th trước đó với giá 270.000-280.000 đồng/01 viên ma túy "lắc", 800.000 đồng/ 01 chấm ma túy "khay" để bán lại kiếm lời. Đối với 10 viên ma túy "lắc" (***mẫu C***) và 01 bịch ma túy "khay" (***mẫu D***) bị thu giữ là ma túy P mua của Lê Văn C trước đó (tại khu vực đường NK, phường V1, thành phố N), với giá 300.000 đồng/01 viên và 01 bịch năm ma túy "khay" với giá 7.600.000 đồng (tổng cộng 10.600.000 đồng) để bán cho "N1 con" (chưa rõ nhân thân lai lịch) hẹn giao ma túy tại khu vực trước khách sạn TV thì bị kiểm tra, phát hiện. Lê Thị Tú P đã mua ma túy nhiều lần của Lê Văn C, Nguyễn Trần Quang V và Nguyễn Công Th tại thành phố N để bán lại nhiều lần cho các đối tượng: M1, Ch, Suka, Linh, Đam, Hùng chua (chưa rõ nhân thân lai lịch).

Khoảng 01 giờ 45 phút cùng ngày (02/6/2019) tại khu vực trước quán tạp hóa (trên đường M2, phường V1, Thành phố N), Tổ công tác phát hiện và mời Lê Văn C về trụ sở Công an phường V1, Thành phố N để làm việc. Tại đây, C khai nhận đã cùng Nguyễn Trần Quang V góp tiền để mua ma túy tổng hợp "thuốc lắc và khay" của Ngô Quốc T2 (Rin) mang về phân lẻ bán kiếm lời để chia nhau. C và V thống nhất giao cho Trần Quốc B1 và Hà Ngọc A ở cùng phòng trọ với C (tại 160/6 NK, phường V1, Thành phố N) đem ma túy đi bán cho nhiều người rồi mang tiền bán ma túy đưa lại cho C. C và V trả công cho B1, A mỗi người 500.000 đồng/01 ngày và chi phí ăn, ở.

Lê Văn C khai nhận việc bán ma túy cho Lê Thị Tú P cụ thể: Khoảng 01 giờ ngày 02/6/2019, tại đầu hẻm 160 đường NK, phường V1, Thành phố N, C bán cho P 10 viên ma tuý thuốc lắc màu hồng hình trái tim và 1 hộp 5 ma túy "khay" với giá là 10.600.000 đồng. Sau đó, P tiếp tục điện thoại cho C để mua ma túy và hẹn việc mua bán ma túy tại đầu hẻm 160 NK, phường V1, Thành phố

N, C nói Trần Quốc B1 về phòng trọ lấy 07 (bảy) viên ma tuý thuốc lắc và 01 hộp 5 ma túy "khay" mang đến điểm hẹn để bán cho P.

Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 02/6/2019 tại khu vực đầu hẻm 160 đường NK, thành phố N, Tổ công tác thuộc Công an thành phố N kiểm tra Trần Quốc B1, phát hiện và thu giữ của B1 01(một) bịch nylong chứa 07 (bảy) viên nén hình trái tim màu hồng, có tổng khối lượng 2,4654 g am (niêm phong ***ký hiệu F***) và 01(một) bịch nylon đựng chất tinh thể màu trắng có khối lượng 3,1717 gam (niêm phong ***ký hiệu G***).Trần Quốc B1 khai nhận số ma túy bị thu giữ là của Lê Văn C yêu cầu B1 về phòng trọ lấy ma túy mang đi bán. B1 thừa nhận việc tham gia bán ma túy cùng với Lê Văn C, Nguyễn Trần Quang V và Hà Ngọc A. Trong đó, B1 và A chịu trách nhiệm đi mua ma túy của Ngô Quốc T2 thay C hoặc V rồi về phân lẻ mang đi bán cho người mua theo yêu cầu của C, V.

Khoảng 02 giờ 35 phút cùng ngày 02/6/2019, tại khu vực Karaoke Avatar (đường 2/4, phường V1, Thành phố N), tổ công tác thuộc Công an thành phố N phát hiện và mời Nguyễn Trần Quang V về trụ sở Công an phường V1 để làm việc. Tại Cơ quan Công an, V khai nhận trước đó khoảng 15 ngày đã cùng góp tiền với Lê Văn C để mua ma túy của Ngô Quốc T2 (Rin) mang về giao cho Trần Quốc B1 và Hà Ngọc A phân lẻ và mang đi bán cho các đối tượng nêu trên. Trước đó, khoảng 01 giờ cùng ngày, Lê Thị Tú P điện thoại cho V hỏi mua ma túy, V nói P liên lạc với Lê Văn C để mua ma túy.

Tiến hành khám xét chỗ ở của C, B1 tại phòng thuê số 5 (địa chỉ 160/6 NK, phường V1, Thành phố N) lúc 02 giờ 30 phút ngày 02/6/2019, trong phòng lúc này đang có mặt Nguyễn Văn H1 và Hà Ngọc A,phát hiện thu giữ 02 (hai) viên nén màu hồng hình trái tim, có tổng khối lượng 0,7067 gam (niêm phong ***ký hiệu I***), 09 đoạn ống hút hàn kín chứa chất bột nén màu trắng, có tổng khối lượng 3,0758 gam (***ký hiệu H***).

Hà Ngọc A khai nhận số tang vật (mẫu ***I, H***) bị thu giữ đều là ma túy "thuốc lắc và khay" của C, V. Từ khoảng đầu tháng 5 năm 2019 Ngọc A bắt đầu cùng Trần Quốc B1 làm thuê cho Lê Văn C, Nguyễn Trần Quang V với tiền công 500.000 đồng/ngày đi bán ma túy, bao chi phí ăn, ở và ma túy sử dụng. Khi có người điện thoại hỏi mua ma túy, thì C hoặc V hẹn địa điểm mua bán để B1, A mang ma túy đi bán, rồi mang tiền về đưa lại cho C hoặc V. Khoảng 18 giờ ngày 01/6/2019, Lê Văn C điện thoại cho Ngô Quốc T2 mua 20 viên ma tuý thuốc lắc và 1 hộp 5 ma túy "khay" và việc mua bán ma tuý tại trước khu vực Siêu thị Coopmart, (đường Tố Hữu, Thành phố N), C giao Trần Quốc B1 và Hà Ngọc A đi gặp T2 mua ma tuý với số tiền là 13.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy mang về, Ngọc A cùng B1, C phân lẻ 1 hộp 5 ma túy "khay" thành 13-14 chấm (đoạn ống hút nước nhựa màu đen). Số ma túy nêu trên C, H1, B1 đã bán hết. Khoảng

22 giờ cùng ngày, Lê Văn C sau khi mua 30 viên ma túy "lắc", 01 hộp 10 ma túy "khay" của Ngô Quốc T2 bán tại khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, thành phố N với số tiền là 20.000.000 đồng, C mang về phòng trọ cùng Trần Quốc B1, Hà Ngọc A, Nguyễn Văn H1 phân lẻ số ma túy trên để bán khi có người điện thoại hỏi mua. Đến khoảng gần 01 giờ ngày 02/6/2019, tại hẻm 160 đường NK, thành phố N, Lê Văn C lấy số ma túy vừa phân lẻ, trực tiếp mang bán cho Lê Thị Tú P 10 viên ma túy "lắc" có tổng khối lượng 7,4108 gam (***mẫu C***), 01 (một) bịch nylon chứa 3,6444 gam (***mẫu D***).

Nguyễn Văn H1 khai nhận bắt đầu đến ở cùng phòng trọ và tham gia phụ giúp việc mua bán ma túy cho C, V từ đêm ngày 01/6/2019, để được C trả công. H1 đã trực tiếp cùng C, B1 đi bán ma túy tại khu vực vũ trường Logde, thành phố N cho Trần Anh P2 và Đặng Quốc Đ1 tại khách sạn TV, thành phố N.

Qua điều tra, C, V, B1, A khai nhận còn bán ma túy nhiều lần cho nhiều người: Trần Hoài N1 (Càng A), Văn Phú Q (Q Banh), Trần Hồng L1, Đặng Quốc Đ1 (tại phòng 201, khách sạn TV, đường T1, Thành phố N), Trần Anh P2 (Chó đèo) và nhiều người khác tại khu vực trước vũ trường Logde và nhiều nơi khác tại thành phố N khi người mua điện thoại, hẹn địa điểm mua bán.

Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 02/6/2019, tại trước nhà số 140 đường Võ Trứ, phường Tân Lập, thành phố N, Tổ công tác thuộc Công an thành phố N phát hiện, mời Nguyễn Công Th về trụ sở Công an phường V1 để làm việc. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Công Th khai nhận đã nhiều lần mua bán ma túy với Lê Thị Tú P với giá 270.000 đồng/1 viên ma túy "lắc" và giá 800.000 đồng/ 01 chấm ma túy “khay”. Trước đó, vào khoảng 23 giờ ngày 31/5/2019, tại trước nhà số 140 đường Võ Trứ, phường Tân Lập, Thành phố N, Nguyễn Công Th đã bán nợ cho P 15 viên ma túy "lắc" và 07 chấm ma túy “khay”. Sau đó, khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/6/2019, do cần ma túy để sử dụng nên Nguyễn Công Th đã lấy lại từ P 08 viên ma túy "lắc" và 02 chấm ma túy “khay”. Đến khoảng 23 giờ ngày 01/6/2019, tại trước khu vực sảnh B khách sạn M (số 04 Đường T, thành phố N), Nguyễn Công Th tiếp tục bán cho P 10 viên ma túy "lắc" và 03 chấm ma túy “khay”, P hẹn đến khoảng 05 giờ ngày 02/6/2019 sẽ trả nợ Nguyễn Công Th tiền mua bán ma túy.

Tại kết luận giám định số 298/GĐTP/2019 ngày 07/6/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Các viên nén trong mẫu ký hiệu **A** gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 4,3778g, loại MDMA (*thu của Nguyễn Ngọc Ch, Đặng M1*); Các viên nén trong mẫu ký hiệu **B** gửi giám định, có tổng khối lượng là 1,6102 gam, không phải là ma túy;

+ Các viên nén trong mẫu ký hiệu **C** gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 7,4108 gam, loại MDMA; tinh thể trong mẫu ký hiệu **D** gửi giám định có

khối lượng 3,6444 gam, ký hiệu **E** gửi giám định có khối lượng 1,3055 gam gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine (*thu của Lê Thị Tú P*);

+ Tinh thể trong mẫu ký hiệu **H** gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 3,0758 gam, loại Ketamine; Các viên nén trong mẫu ký hiệu **I** gửi giám định có khối lượng 0,7067 gam gửi giám định là ma túy, loại MDMA (thu tại phòng trọ của *Lê Văn C*);

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Trần Quang V, Lê Văn C, Trần Quốc B1, Nguyễn Văn H1, Hà Ngọc A tàng trữ để bán và đã bán là: 10,5829 gam ma túy MDMA (mẫu C + F + I) và 9,8919gam ma túy Ketamine (mẫu D + G + H);

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Lê Thị Tú P tàng trữ để bán và đã bán là:11,7886 gam ma túy MDMA (mẫu A + C) và 4,9499 gam ma túy Ketamine (mẫu D + E).

- Khối lượng ma túy đã thu giữ của Nguyễn Ngọc Ch và Đặng M1 để sử dụng là 4,3778 gam ma túy MDMA (mẫu A);

Trong quá trình điều tra, các bị can Ngô Quốc T2, Lê Văn C, Nguyễn Trần Quang V, Trần Quốc B1, Nguyễn Văn H1, Hà Ngọc A, Lê Thị Tú P, Nguyễn Công Th, Nguyễn Ngọc Ch và Đặng M1 đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

[2] *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HS-ST ngày 07/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:*

Căn cứ điểm b, e, p khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn C và Nguyễn Trần Quang V về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị Tú P về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo;

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Trần Quang V.

Áp dụng điểm o khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị Tú P.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn C 10 *(mười)* năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/6/2019.

- Bị cáo Nguyễn Trần Quang V 10 *(mười)* năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* của Bản án số 241/2019/HS-ST ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt

chung của hai bản án là 11 *(mười một)* năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/6/2019.

- Bị cáo Lê Thị Tú P 06 *(sáu)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm hình sự với các bị cáo khác, hình phạt bổ sung bằng phạt tiền, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] *Kháng nghị:*

Ngày 20/7/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 557/QĐ-VKSKH-P1: Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng tăng mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Trần Quang V, Lê Văn C và Lê Thị Tú P.

[4] *Tại phiên tòa phúc thẩm*:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định theo Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung: đề nghị rút kháng nghị về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Tú P, giữ nguyên kháng nghị theo hướng đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Trần Quang V, Lê Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền và các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng tháng 5 năm 2019, Ngô Quốc T2 sang Campuchia mua ma túy mang về địa bàn thành phố N để bán cho Nguyễn Trần Quang V, Lê Văn C, Trần Quốc B1, Hà Ngọc A và một số đối tượng khác như Hào,Su, Nghĩa, Tuyển.

Trong đó: Nguyễn Trần Quang V và Lê Văn C mua ma túy của Ngô Quốc T2 về bán, đồng thời thuê Trần Quốc B1, Nguyễn Văn H1, Hà Ngọc A (là người dưới 16 tuổi) đi mua ma túy của Ngô Quốc T2 về cùng phân lẻ bán nhiều lần cho nhiều người gồm Lê Thị Tú P, Trần Hoài N1, Văn Phú Q, Trần Hồng L1, Đặng Quốc Đ1, Trần Anh P2 để sử dụng và bán lại kiếm lời.Thu giữ số ma túy của Nguyễn Trần Quang V, Lê Văn C đã bán cho Lê Thị Tú P và số ma túy thu giữ

tại phòng trọ của Lê Văn C tàng trữ để bán gồm: 10,5829 gam ma túy loại MDMA và9,8919 gamma túy loại Ketamine.

Lê Thị Tú P mua ma túy nhiều lần của Nguyễn Trần Quang V, Lê Văn C và Nguyễn Công Th để bán lại nhiều lần cho nhiều người tại thành phố N gồm: Nguyễn Ngọc Ch, Đặng M1, Suka, Linh, Đam, Hùng chua, N1 con. Thu giữ số ma túy của Lê Thị Tú P đã bán cho Nguyễn Ngọc Ch và Đặng M1 và số ma túy tàng trữ để bán gồm 11,7886 gam ma túy loại MDMA và 4,9499 gam ma túy loại Ketamine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Trần Quang V, Lê Văn C, Lê Thị Tú P đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng nghị:

[3.1] Đối với bị cáo Lê Thị Tú P, do tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa rút phần kháng nghị đối với bị cáo P nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[3.2] Đối với Nguyễn Trần Quang V và Lê Văn C sử dụng bị cáo Hà Ngọc A là người dưới 16 tuổi để mua, bán ma túy nhiều lần và từ hai chất ma túy (10,5829 gam MDMA và 9,8919 gam Ketamine) mà tổng khối lượng của các chất này tương đương với khối lượng chất ma túy được quy định tại điểm i khoản 2 của Điều 251 của Bộ luật Hình sự, nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b, e, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo V đã cùng với bị cáo C góp tiền mua ma túy tổng hợp về phân lẻ bán lại cho người khác kiếm lời. Bị cáo C chịu trách nhiệm trong việc tìm nguồn ma túy, còn bị cáo V liên hệ, tìm người mua ma túy. Từ đó, các bị cáo trở thành đồng phạm với nhau trong quá trình thực hiện tội phạm. Vì vậy, bản án sơ thẩm nhận định tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo là rất nghiêm trọng và có vai trò ngang nhau nên mức hình phạt bằng nhau là phù hợp.

Kháng nghị cho rằng mức hình phạt 10 năm tù đối với các bị cáo C, V là nhẹ so với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Xét thấy các bị cáo C, V phạm tội được Bản án sơ thẩm xác định với 03 tình tiết định khung hình phạt tăng nặng tại điểm b, e, p khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nhưng chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó hình phạt của các bị cáo phải ở mức cao trong khung hình phạt (từ 07-15 năm) để các bị cáo có thời gian dài cách ly cải tạo, tránh xa được những tệ nạn xã hội, phục vụ cho việc phòng ngừa tội phạm; HĐXX phúc thẩm chấp nhận Kháng nghị, sửa một phần Bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với các bị cáo C, V.

[4] Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: đình chỉ xét xử phúc thẩm phần nội dung Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với bị cáo Lê Thị Tú P; chấp nhận phần nội dung kháng nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Trần Quang V; sửa một phần Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo C, V.

2. Căn cứ điểm b, e, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Bị cáo Nguyễn Trần Quang V 12 *(mười hai)* năm tù, phạt tiền 10.000.000 (*mười triệu*) đồng về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* của Bản án số 241/2019/HS-ST ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 13 *(mười ba)* năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/6/2019.

3. Căn cứ điểm b, e, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bị cáo Lê Văn C 12 *(mười hai)* năm tù, phạt tiền 10.000.000 (*mười triệu*) đồng về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/6/2019.

4. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV, C. an Khánh Hòa
- Cơ quan CSTHAHS,Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long